

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH THÁI BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH THÁI BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PACIFIC OCEAN GREEN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN T., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108242808

3. Ngày thành lập: 19/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43, ngõ 639 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904608889

Fax:

Email: cuongda2001@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
5.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
6.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
7.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
15.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
16.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
17.	Khai thác gỗ	0221
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
19.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
20.	Khai thác và thu gom than non	0520
21.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
22.	Khai thác quặng sắt	0710
23.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (điều 3 Luật kinh doanh bất động sản)	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Tư vấn, môi giới, sàn giao dịch quản lý bất động sản. Không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
34.	Xây dựng công trình công ích	4220
35.	Thu gom rác thải độc hại	3812
36.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529

37.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải, phân loại, đóng gói, vận chuyển, xử lý rác thải rắn sinh hoạt	3811
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
40.	Vận tải bằng xe buýt	4920
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Giáo dục mầm non	8510
45.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
46.	Đào tạo cao đẳng	8541
47.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Trừ những hoạt động của các trung tâm lao động, việc làm	7810
49.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
50.	Khai thác dầu thô	0610
51.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
52.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
53.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
54.	Khai thác muối	0893
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động	4329
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
62.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn du học	7020(Chính)
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
64.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
65.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vecsni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
66.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Hoạt động xử lý chất lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút bồn cầu và các hoạt động xử lý chất thải khác; Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp	3700
67.	Chuyển phát	5320
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
71.	Giáo dục tiểu học	8520
72.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Hoạt động tư vấn và xúc tiến đầu tư nước ngoài	8230
73.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
74.	Khai thác và thu gom than bùn	0892

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ THỊ NHUNG	Số 43, ngõ 639 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000	010143000007	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ DÂN	Số 12 Hẻm 70/53 ngõ Văn Hương, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	40,000	013357170	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	40,000		
3	BÙI VIỆT CƯỜNG	T2 ga Giáp Bát, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	50,000	012204028	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VIỆT CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 08/04/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012204028

Ngày cấp: 28/02/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *T2 ga Giáp Bát, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *T2 ga Giáp Bát, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội